

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2018/HS-ST
Ngày: 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Khanh – Giáo viên

Ông Từ Tuấn Hưng – Chuyên viên Phòng tài chính kế hoạch huyện

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; Nơi sinh: H; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt)

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Cháu Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 09/3/2015

Cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 24/8/2016

Cùng trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

Do cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D còn nhỏ nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

- *Người đại diện của cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D:*

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Cùng trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

Là bố đẻ và mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 (Có mặt)

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, H

Anh Lê Khắc Ú, sinh năm 1978 (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện T, H

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D:* Ông Nghiêm Đức Huy – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố Hà Nội (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963 (Có mặt)

Trú tại: Khu tập thể Bệnh viện Tâm thần Trung ương, xã H, huyện T, H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn T và gia đình ông Nguyễn Văn K kể từ sau khi T ly hôn với chị Nguyễn Thị H (chị H là con gái của ông K) nên khoảng 05 giờ 45 phút, ngày 18/7/2018, T mang theo một đoạn tuýp sắt đến nhà ông K chủ, đe dọa giết cả nhà ông K nhưng chủ được một lúc thì T thôi không chủ nữa và đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, nghĩ đến mâu thuẫn với gia đình ông K, T thấy bức tức và đi lấy ba bình ga của nhà mình (trong đó, có một bình ga đang sử dụng, hai bình ga đã qua sử dụng) và sang nhà em gái là chị Nguyễn Thị Thu H ở cạnh nhà T lấy một bình ga của nhà chị H đang sử dụng rồi mang theo một con dao có

bản rộng khoảng 15cm, dài 24cm, một bật lửa và điều khiển xe máy BKS 33N2-8474 chở bốn bình ga đến nhà ông K với mục đích đe dọa giết những người trong gia đình ông K. Khi đến trước cổng nhà ông K, T dựng xe máy ở gần cổng, bê bốn bình ga xuống xếp hàng ngang trước cổng và chĩa vòi các bình ga vào trong cổng nhà ông K rồi đập tung cửa cổng nhà ông K. Tuấn chửi ông K và dọa giết cả nhà ông K. Sau khi chửi được khoảng 5 phút thì T vừa chửi vừa dùng tay trái mở khóa van ba bình ga làm khí ga trong bình xì ra, tay phải cầm dao giơ lên đe dọa rồi châm lửa vào vòi các bình ga làm khí ga bén lửa và bốc cháy to.

Lúc này, gia đình ông K có sáu người ở trong nhà gồm ông K đang ngủ trưa ở phòng khách tầng một, chị H, anh L đang ngủ ở tầng hai, chị T cùng hai cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D đang ngủ ở buồng tầng một. Khi nghe thấy tiếng chửi của T, ông K chạy ra xem có việc gì thì thấy T xếp các bình ga chắn ngang cổng, mở khóa van các bình ga và châm lửa đốt, ông Kết sợ hãi nên đã chạy vào buồng ở tầng một bảo chị T đưa cháu Q, cháu D lên nhà vệ sinh ở tầng hai ẩn nấp, tránh việc bình ga phát nổ gây ảnh hưởng đến tính mạng. Sau đó, chị T bế cháu D và ông K bế cháu Q lên nhà vệ sinh tầng hai. Ông K dặn chị T và hai cháu phải ở trong nhà vệ sinh tầng hai và gọi điện thoại báo lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Ban công an xã V về sự việc đang xảy ra.

Khi nghe thấy T chửi, đe dọa giết cả nhà mình anh L đã chạy xuống sân dùng gạch ném vào các bình ga đang cháy để vòi các bình ga không hướng vào nhà mình nữa còn chị T, chị H chạy ra ban công phía sau nhà gọi anh L đi vào nhà.

Sau khi chửi, đe dọa giết gia đình ông K và đốt các bình ga, T cầm dao chạy sang nhà anh Nguyễn Văn P sát nhà ông Kết. Do sợ T trèo tường sang nhà mình nên ông K cầm gậy sắt và anh L cầm dao không dám rời đi.

Khoảng 10 phút sau, ông Lê Văn Đ đến can ngăn nên T lên xe máy bỏ đi, làm rơi chiếc biển kiểm soát của xe máy lại hiện trường. Lúc này, lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy số 12 đã đến dập tắt lửa và thu giữ các bình ga mà T đã đốt rồi bàn giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T giải quyết.

Tang vật thu giữ: 04 bình ga nhãn hiệu Petrol, trong đó có 03 màu xanh, 01 bình màu hồng đều đã qua sử dụng; 01 con dao dài khoảng 25cm, 01 bật lửa ga màu trắng đỏ; 01 Biên kiểm soát số 33N2-8474; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUNFAT.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và khai rõ khi đốt các bình ga và đe dọa giết cả nhà ông K, T biết trong nhà ông K có ông K, anh L, chị T và chị H. Đối với cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D, T nghĩ các cháu đi học không có mặt ở nhà. Mục đích đốt các bình ga trên là để đe dọa gia đình ông Kết, làm cho gia đình ông Kết lo sợ, Tuấn không có ý định thực hiện hành vi giết người.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự đối với mọi người và đối với cháu Q, cháu D.

Tại Bản cáo trạng số: 95A/CT – VKS ngày 08/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Đe dọa giết người*” theo điểm a, d Khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự 2015; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, đề nghị: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 04 vỏ bình ga bằng thép, nhãn hiệu CD.PETROL, loại 12 kg, trong đó có 03 vỏ màu xanh, 01 vỏ màu hồng đều đã qua sử dụng; Tịch thu, tiêu hủy: 01 một con dao bìa dài 35 cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng 12 cm; 01 bật lửa màu trắng đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Những người bị hại gồm ông Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật và Không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Khắc Ú không thắc mắc gì, chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với bình ga bị cáo Tuấn đã lấy của nhà chị H để mang đến cổng nhà ông K đốt vào ngày 18/7/2018.

Người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 18/7/2018, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn phát sinh từ trước nên khoảng 12 giờ, ngày 18/7/2018, Nguyễn Văn

T đã mang theo 01 con dao, 01 bật lửa, 04 bình ga đến cổng nhà ông Nguyễn Văn K ở thôn V, xã V, huyện T, H với mục đích đốt các bình ga và đe dọa giết cả nhà ông K. Do đó, khi đến nơi T đã xếp các bình ga thành hàng ngang chắn cửa cổng nhà ông K rồi vừa chửi, vừa cầm dao khua khoắng và mở khóa van các bình ga, châm lửa đốt làm cho khí ga bên lửa bốc cháy to khiến cho những người trong nhà ông K gồm có ông K, chị H, anh L, chị T cùng cháu Nguyễn Thị Như Q và Nguyễn Tùng D lo sợ các bình ga phát nổ gây ảnh hưởng đến tính mạng nên đã phải báo lực lượng phòng cháy chữa cháy, Ban công an xã V, Công an huyện T đến chữa cháy và xử lý.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại điểm a, d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong dư luận nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm, đe dọa nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của người khác nên cần thiết phải phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là thỏa đáng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/7/2018 một phần xuất phát từ mâu thuẫn về việc thăm nom con chung sau khi ly hôn giữa bị cáo với chị Nguyễn Thị H và xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo với gia đình ông K (bố chị H) vì T cho rằng gia đình ông K đã nói xấu, xúc phạm T. Thậm chí, ông K và anh L đã đánh T (cách ngày T thực hiện hành vi phạm tội khoảng một tháng) làm cho T bị ức chế. Bên cạnh đó, bị cáo Tuấn đang

phải một mình nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H đã đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên căn cứ vào tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình ông Nguyễn Văn K không yêu cầu về dân sự, anh L và chị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho cháu Q và D nên Tòa không xét.

6]. Xử lý tang vật của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 04 vỏ bình ga bằng thép, nhãn hiệu CD.PETROL, loại 12 kg, trong đó có 03 vỏ màu xanh, 01 vỏ màu hồng đều đã qua sử dụng; 01 một con dao bài dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng 12cm; 01 bật lửa màu trắng đỏ.

Đối với chiếc biển kiểm soát số 33N2-8474 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sunfat là của anh Lê Khắc Ú. Anh Ú cho T mượn xe để đi làm và không biết T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ú là có căn cứ.

7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Đe dọa giết người*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/7/2018.

3. Về xử lý tang vật: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng năm Hình sự 2015: Tịch thu, tiêu hủy 04 vỏ bình ga bằng thép, nhãn hiệu CD.PETROL, loại 12 kg, trong đó có 03 vỏ màu xanh, 01 vỏ màu hồng đều đã qua sử dụng; 01 một con dao bài dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng 12cm; 01 bật lửa màu trắng đỏ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Như Q và cháu Nguyễn Tùng D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa

